

Số: /KH- SNN

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Đông năm 2022

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Tình hình khí hậu, thời tiết

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bắc Giang:

Hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái La Nina từ nay đến hết năm 2022 với xác suất khoảng 55 - 60%.

Số lượng bão và ATNĐ từ nay đến hết tháng 12/2022 dự báo bão có khả năng ảnh hưởng đến đất liền từ 4 - 6 cơn, cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ, trong đó khả năng ảnh hưởng đến Bắc Giang từ 2 - 3 cơn. Cảnh báo nguy cơ cao xảy ra bão dồn dập gây mưa lớn liên tục trong các tháng cuối mùa mưa năm 2022, đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông sét, lốc, mưa đá và gió giật mạnh.

Nhiệt độ trung bình tháng 8-9/2022 ở mức cao hơn TBNN khoảng 0,5-1,0°C; tháng 10/2022 ở mức xấp xỉ TBNN; tháng 11-12/2022 phổ biến thấp hơn TBNN khoảng 0,5°C.

Không khí lạnh có khả năng hoạt động sớm và nền nhiệt độ các tháng đầu mùa Đông ở các nơi trong tỉnh có khả năng thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ.

Trong các tháng mùa mưa bão (từ tháng 8 - 10/2022) tổng lượng mưa (TLM) dự báo ở mức cao hơn TBNN từ 10 - 30%, cụ thể: TLM tháng 8/2022, cao hơn TBNN từ 5-10%; tháng 9/2022 cao hơn TBNN từ 10-30%; tháng 10/2022 cao hơn TBNN từ 10-25%. Tháng 11/2022 đến tháng 1/2023, TLM ở mức thấp hơn so với TBNN từ 20-50%.

2. Thuận lợi

Dung lượng nước tại các hồ chứa ổn định, hệ thống kênh mương được đầu tư nâng cấp. Tính đến ngày 15/8/2022, dung tích tại các hồ chứa trên địa bàn tỉnh bình quân đạt 81,6% dung tích thiết kế, đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng vụ Đông năm 2022.

Các chính sách hỗ trợ sản xuất của tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 Quy định cơ chế, chính sách đặc thù khuyến

khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019- 2025; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang...

Nguồn cung ứng giống, phân bón và vật tư nông nghiệp đảm bảo đủ số lượng, đa dạng chủng loại để phục vụ cho sản xuất vụ Đông năm 2022.

3. Khó khăn

Thời tiết diễn biến phức tạp, khả năng trong tháng 9, tháng 10 còn xuất hiện mưa lớn diện rộng sẽ ảnh hưởng đến thu hoạch lúa mùa, khó khăn cho việc làm đất phục vụ sản xuất cây vụ Đông sớm, cây ưa ẩm ngô, lạc...

Vụ đông năm 2022, tiếp tục bị ảnh hưởng bởi thiếu hụt lực lượng lao động, nhất là lao động trẻ, khỏe do chuyển sang làm công nhân tại các Khu công nghiệp hoặc các lĩnh vực khác phi nông nghiệp có thu nhập cao hơn.

Giá vật tư nông nghiệp đặc biệt là phân bón và thuốc bảo vệ thực vật vẫn còn ở mức cao nên ảnh hưởng đến đầu tư thâm canh của người sản xuất.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

1. Quan điểm chỉ đạo

Xác định vụ Đông là vụ sản xuất hàng hóa chính trong năm, nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp, tăng thu nhập cho người nông dân.

Tận dụng tối đa phế phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi... để sản xuất phân bón hữu cơ, thay thế phân bón vô cơ theo tỷ lệ phù hợp nhằm sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả, giảm chi phí sản xuất và gia tăng giá trị.

Bố trí hợp lý cơ cấu cây ưa ẩm, cây ưa lạnh và nhóm trung tính, các cây có giá trị kinh tế cao, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ.

Khuyến khích các hình thức tích tụ ruộng đất liên kết với doanh nghiệp, sản xuất thành vùng tập trung với quy mô lớn có hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị. Áp dụng cơ giới hóa đồng bộ nhằm giảm công lao động, kiểm soát tốt dịch bệnh góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất.

2. Mục tiêu

Mở rộng diện tích rau đậu các loại, rau an toàn, rau chế biến để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, phấn đấu hoàn thành kế hoạch gieo trồng.

Giá trị sản xuất cây trồng vụ Đông 2022 phấn đấu đạt từ 95 - 100 triệu đồng/ha.

3. Kế hoạch sản xuất cây trồng chính vụ Đông 2022

Kế hoạch tổng diện tích gieo trồng 22.000 ha, trong đó:

- **Cây ngô:** Diện tích 4.500 ha, năng suất 41 tạ/ha, sản lượng 18.530 tấn.
- **Cây lạc:** Diện tích 1.050 ha, năng suất 26 tạ/ha, sản lượng 2.680 tấn.
- **Cây Khoai lang:** Diện tích 1.950 ha, năng suất 118 tạ/ha, sản lượng 22.970 tấn.
- **Rau các loại:** Diện tích 13.300 ha, trong đó khoai tây 3.120 ha; rau an toàn, rau chế biến 7.200 ha, trong đó rau chế biến 1740 ha.
- **Cây khác:** Diện tích 1.200 ha.
- Mỗi huyện, thành phố triển khai xây dựng từ 2-3 mô hình điển hình sản xuất tập trung trong vụ Đông.

(Chi tiết tại phụ biểu kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2022

1. Giải pháp về kỹ thuật

- Cây ngô: Sử dụng các giống ngô nếp, ngô đường như: HN88, HN68, MX10, Sugar75, Việt Thái... các giống lai như: NK4300, NK4300Bt/Gt, CP 999, HT 119... và một số giống ngô mới có triển vọng như NK6253, NK6275... Về quan điểm chỉ đạo: Đối với diện tích sản xuất ngô vụ Đông, thực hiện gieo trồng càng sớm càng tốt, do vậy, các huyện căn cứ vào tình hình thực tế, cơ cấu giống ngô để chỉ đạo thời vụ gieo trồng phù hợp. Đối với nhóm giống ngô có thời gian sinh trưởng từ 110 ngày trở lên, trồng xong trước 01/10; đối với nhóm giống ngô có thời gian sinh trưởng 75-85 ngày, thời vụ kết thúc trồng trước 10/10.

Áp dụng triệt để kỹ thuật làm ngô bầu để tranh thủ thời gian, kịp thời vụ gieo trồng, cây con sinh trưởng khỏe, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc gieo trồng bằng bầu; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là bệnh nghệt rễ giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám, sâu keo mùa thu gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

- Cây lạc: Sử dụng các giống chủ lực như L14, L18, L23, L26... trồng càng sớm càng tốt, chủ động thu hoạch lúa mùa sớm đảm bảo nhanh, gọn để giải phóng đất sớm trồng lạc ngay cho kịp thời vụ, kết thúc trồng trước ngày 25/9. Hướng dẫn nông dân gieo trồng bằng phương pháp che phủ nilon để hạn chế cỏ dại, sâu bệnh và giữ ẩm để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Cây khoai lang: Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước 10/10. Sử dụng giống có tiềm năng năng suất cao chất lượng tốt như Hoàng Long, Khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao....

- Đối với diện tích trồng cây ưa ẩm cần chỉ đạo nông dân chủ động tiêu nước trước khi thu hoạch lúa mùa; thu hoạch nhanh gọn lúa mùa sớm để giải phóng đất, thu hoạch đến đâu, tiến hành vệ sinh đồng ruộng (dọn cỏ dại, cắt rơm rạ, nhổ bỏ

gốc cây) đến đó. Áp dụng nhiều hình thức làm đất khác nhau đối với mỗi loại cây trồng như biện pháp làm bầu, làm đất tối thiểu để kịp thời vụ và giảm chi phí đầu tư, tăng hiệu quả sản xuất.

Đối với cây khoai tây: sử dụng các giống chủ lực có chất lượng, tiêu thụ thuận lợi như Atlantic, Marabel, Diamant, Solara... cần lựa chọn giống sạch bệnh có nguồn gốc rõ ràng. Thời vụ trồng từ ngày 20/10 đến 20/11. Khoai tây cần tổ chức sản xuất thành vùng tập trung để thuận lợi cho áp dụng cơ giới hóa, tưới tiêu, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và bao tiêu sản phẩm, giảm tối đa chi phí đầu vào, tăng hiệu quả sản xuất. Khoai tây làm giống gieo trồng kết thúc trong tháng 12.

- Rau đậu các loại: Lựa chọn các giống chất lượng, chống chịu thời tiết tốt, vụ sớm chọn giống chịu nhiệt. Xây dựng các vùng sản xuất hàng hoá tập trung ổn định, áp dụng quy trình sản xuất rau an toàn, biện pháp tưới nước tiết kiệm...; bón cân đối, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân vi sinh; tận dụng tốt các điều kiện về đất đai, nhân lực, thời vụ... để mở rộng tối đa diện tích gieo trồng; chủ động trồng rải vụ, trồng nhiều trà để đảm bảo cung - cầu, tránh tình trạng thiếu rau đẩy giá lên cao hoặc thừa lúc chính vụ làm rớt giá, hiệu quả kinh tế thấp.

- Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt... khuyến cáo nông dân và các địa phương nên sử dụng các giống lai F1 có năng suất cao chất lượng tốt; áp dụng kỹ thuật làm bầu, ươm cây và chăm sóc cây con tốt.

Hoa cây cảnh: Mở rộng diện tích trồng các loại hoa có giá trị kinh tế cao phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng ngày và Tết nguyên đán, tập trung tại một số vùng trọng điểm như: thành phố Bắc Giang, huyện Lạng Giang, Việt Yên.... Sử dụng đa dạng nhiều giống hoa chất lượng: Hoa Lyly, Hoa cúc, Đồng tiền, Hoa lan, lay ơn...

Hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp kỹ thuật quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để hạn chế các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại, hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc BVTV đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, giảm tác hại ô nhiễm môi trường tăng hiệu quả sản xuất.

Xử hạt giống trước khi gieo trồng, thực hiện luân canh cây trồng với vùng trồng khoai tây, cà chua bị bệnh chết rũ, héo xanh nặng.

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn biến các đối tượng sâu, bệnh hại cây trồng, đồng thời tuyên truyền, thông tin, thông báo chính xác trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời có hiệu quả.

Tổ chức tập huấn kỹ thuật canh tác, hướng dẫn nông dân sử dụng các loại thuốc BVTV an toàn và hiệu quả.

Phát động chiến dịch diệt chuột thường xuyên rộng khắp trước khi triển khai trồng cây vụ Đông và gieo mạ Chiêm Xuân để bảo vệ cây trồng, thời gian diệt chuột hiệu quả từ cuối tháng 9 đến cuối tháng 12/2022.

2. Cơ chế, chính sách phát triển sản xuất vụ Đông

Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và các đề án, dự án như: Chính sách hỗ trợ các chuỗi liên kết sản xuất theo Nghị Quyết số 44/2020/NQ-HĐNN ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025; chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực Nông nghiệp theo Nghị Quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về quy định cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019-2025...

Ngoài ra, các huyện, thành phố chủ động bố trí kinh phí hỗ trợ nhằm khuyến khích tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuê đất, mượn đất để hình thành những vùng sản xuất tập trung quy mô lớn; khuyến khích doanh nghiệp liên kết với người nông dân trong sản xuất tiêu thụ nông sản sau thu hoạch thông qua hợp đồng; gắn trách nhiệm giữa các bên liên quan đảm bảo thông suốt trong quá trình thực hiện từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

3. Giải pháp liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm

Mở rộng các mô hình sản xuất rau màu tập trung, quy mô lớn gắn liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp; chủ động ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm ngay từ đầu vụ để đảm bảo cung - cầu, tránh tình trạng dư thừa, rớt giá.

Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc trừ sâu sinh học, thuốc thảo mộc, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, đảm bảo VSATTP có đủ năng lực sản xuất đáp ứng tiêu chí số lượng, chất lượng, chủng loại rau để cung cấp ổn định cho các siêu thị, chuỗi cửa hàng rau sạch, khu công nghiệp, trường học... nhằm tạo kênh tiêu thụ ổn định, nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất.

4. Giải pháp về tuyên truyền

UBND huyện, thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn, chính quyền cấp cơ sở tích cực tuyên truyền rộng rãi các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trong vụ Đông của tỉnh, của huyện để người nông dân, doanh nghiệp được biết tham gia đầu tư sản xuất.

Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền các mô hình sản xuất điển hình, có hiệu quả kinh tế cao để các địa phương chỉ đạo áp dụng và mở rộng. Nắm bắt và thông tin kịp thời nhu cầu thị trường sản để chủ động tổ chức sản xuất, nâng cao giá trị kinh tế.

Tuyên truyền, mở rộng diện tích rau an toàn, rau chế biến, áp dụng quy trình sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn Viet GAP.

5. Giải pháp quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó việc quản lý vật tư nông

nghiệp cần được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ ngay từ cơ sở, đảm bảo phát hiện sớm các vi phạm và thực hiện xử lý theo quy định.

Giám sát chặt chẽ các mô hình khảo nghiệm, quảng cáo sản phẩm... tránh tình trạng doanh nghiệp lợi dụng để bán sản phẩm chưa có trọng danh mục, sai quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện các huyện, thành phố:

Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, sớm triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông 2022. Cần theo dõi sát diễn biến của thời tiết để có điều chỉnh kế hoạch sản xuất vụ Đông phù hợp với diễn biến của thời tiết, đảm bảo diện tích, năng suất, giá trị thu nhập trong sản xuất vụ Đông theo kế hoạch.

Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế), UBND cấp xã hướng dẫn thu hoạch nhanh gọn diện tích lúa mùa sớm đã chín để kịp thời giải phóng đất cho sản xuất vụ Đông...

Chỉ đạo mở rộng tối đa diện tích cây vụ Đông, phát huy thế mạnh các cây trồng chủ lực của địa phương. Chủ động triển khai thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất; chủ động các giải pháp phòng chống thiên tai, dịch hại để bảo vệ sản xuất.

UBND các huyện, thành phố cần tăng cường cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn nông dân triển khai thực hiện sản xuất vụ Đông kịp thời, hiệu quả.

2. Chi cục Trồng trọt và BVTV

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất được giao. Hướng dẫn các địa phương chuẩn bị giống, VTNN đảm bảo chất lượng phục vụ cho sản xuất cây trồng vụ Đông.

Nắm bắt tình hình sinh trưởng phát triển của cây trồng; thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính dự báo; theo dõi diễn biến của các đối tượng sinh vật hại trên đồng ruộng, chỉ đạo, hướng dẫn chăm sóc và phòng trừ kịp thời hiệu quả. Chủ động báo cáo, tham mưu các giải pháp khắc phục sản xuất khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời các đối tượng KDTV xâm nhập vào tỉnh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý chất lượng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

3. Chi cục Thủy lợi

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, tu bổ các hệ thống công trình thủy lợi; bố trí lịch tưới, tiêu nước cho phù hợp với các vùng sản xuất cây vụ Đông, nhất là vùng sản xuất tập trung để sản xuất có hiệu quả.

Phối hợp chặt chẽ với các Công ty Khai thác công trình thủy lợi, Đài khí tượng thủy văn tỉnh Bắc Giang bám sát diễn biến tình hình thời tiết để chủ động chỉ đạo công tác tưới tiêu cho cây trồng vụ Đông.

4. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

Thực hiện tốt công tác phối hợp chỉ đạo sản xuất đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt quan tâm đến các loại cây rau màu chế biến. Tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến và cơ sở kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận VietGAP.

5. Trung tâm Khuyến nông

Thực hiện tốt công tác tập huấn, xây dựng mô hình, chuyên giao tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất. Tuyên truyền các mô hình có hiệu quả để các địa phương áp dụng, mở rộng.

6. Thanh tra Sở

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở, cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên đây là kế hoạch sản xuất vụ Đông 2022, đề nghị UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng: KH-TC, Văn phòng Sở;
- Chi cục: TT&BVTV; QLCLNLS&TS, TL;
- Trung Tâm Khuyến nông;
- Phòng NN&PTNT(Kinh tế) các huyện, TP;
- Trung tâm DVKTNN các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Thành